

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 130

LUẬN VỀ ĐẠI TẠO (Phần 4)

Hỏi: Bốn Thực như vậy, mấy loại dẫn dắt quả tương lai làm cho hiện rõ ở trước mắt, mấy loại duy trì quả hiện tại làm cho nối tiếp nhau tồn tại?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Một loại dẫn dắt quả tương lai làm cho hiện rõ ở trước mắt, đó là Ý tư thực; ba loại duy trì quả hiện tại làm cho nối tiếp nhau tồn tại, đó là ba loại Thực còn lại.

Hoặc có người nói: Hai loại dẫn dắt quả tương lai, đó là Ý tư và Thức; hai loại duy trì quả hiện tại, đó là hai loại Thực còn lại.

Có Sư khác nói: Ba loại dẫn dắt quả tương lai, đó là Xúc-Tư và Thức; một loại duy trì quả hiện tại, đó gọi là Đoàn thực.

Nói như vậy thì bốn loại Thực đều dẫn dắt quả tương lai làm cho hiện rõ ở trước mắt, đều duy trì quả hiện tại làm cho nối tiếp nhau tồn tại.

Hỏi: Các loại Thực đối với quả, mấy loại chưa sinh khiến cho sinh, mấy loại sinh rồi nuôi lớn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Các loại Thực đối với quả, một loại chưa sinh khiến cho sinh, đó là Ý tư thực; ba loại sinh rồi nuôi lớn, đó là ba loại Thực còn lại.

Lại có người nói: Hai loại chưa sinh khiến cho sinh, đó là Ý tư và Thức; hai loại sinh rồi nuôi lớn, đó là hai loại Thực còn lại.

Có Sư khác nói: Ba loại chưa sinh khiến cho sinh, đó là Xúc-Tư và Thức; một loại sinh rồi nuôi lớn, đó gọi là Đoàn thực.

Nói như vậy là bốn loại Thực đối với quả, đều là chưa sinh khiến cho sinh, sinh rồi nuôi lớn.

Hỏi: Loại Thực nào đối với pháp nào chỉ tăng về sự của Thực?

Đáp: Đoàn thực nuôi giữ Đại chủng của Sắc căn mạnh hơn, cho

nên chỉ tăng về sự Thực đối với Đại chủng của Sắc căn. Xúc thực nuôi giữ tâm-tâm sở mạnh hơn, cho nên chỉ tăng về sự Thực đối với tâm-tâm sở. Tư thực nuôi giữ thân tâm đời sau mạnh hơn, cho nên chỉ tăng về sự Thực đối với các thân tâm đời sau. Thức thực nuôi giữ Danh sắc mạnh hơn, cho nên chỉ tăng về sự Thực đối với các Danh sắc.

Hỏi: Như nói nghĩa về dẫn đến quả là nghĩa của Thực..., đây là nói đến nghĩa của nhân, hay là nghĩa của duyên? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nếu là nghĩa của nhân, thì Hương-Vị-Xúc bên ngoài đối với các Xứ bên trong, năm nhân đều không có, thế nào là Thực? Nếu là nghĩa của duyên thì trừ ra tự tánh bên trong, pháp còn lại đều là duyên tăng thượng của pháp này, vì sao chỉ nói bốn loại là Thực?

Đáp: Có người nói: Là nghĩa của nhân.

Hỏi: Nếu như vậy thì Hương-Vị-Xúc bên ngoài đối với các Xứ bên trong, năm nhân đều không có, sao nói là Thực?

Đáp: Hương-Vị-Xúc bên ngoài làm nhân phát giác, khiến cho Hương... bên trong được trở thành sự việc của Thực. Hương-Vị-Xúc bên trong đối với các Xứ bên trong, có nghĩa của nhân cho nên nói là Thực, nghĩa là nhãn chỉ dùng Xúc xứ làm Thực, nhĩ-tỷ-thiệt-thân-sắc-thanh cũng như vậy; hương dùng Hương xứ-Xúc xứ làm Thực, vị dùng vị xứ-Xúc xứ làm Thực, Xúc xứ chỉ dùng Xúc xứ làm Thực, tâm-tâm sở pháp dùng ba loại Thực làm thực (thức ăn). Trong này, nghĩa của nhân đúng như lý nên suy nghĩ! Có người nói: là nghĩa của duyên.

Hỏi: Nếu như vậy thì trừ ra tự tánh bên trong, pháp còn lại đều là duyên tăng thượng của pháp này, vì sao chỉ nói bốn loại là Thực?

Đáp: Đối với các xứ bên trong pháp làm duyên tăng thượng có đậm-có nhạt, có gần-có xa, có hợp-không hợp, có ở đời này-có ở đời khác. Các pháp đậm-gần-hợp ở đời này thì nói đó là Thực, nhạt-xa-không hợp-ở đời khác thì không nói là Thực, cho nên Thực chỉ có bốn loại.

Bốn loại này đều có thể làm sự thực đối với mười hai xứ bên trong, nhưng có tăng tên vi tế như trước đã nói.

Hỏi: Vì sao Sắc xứ không thiết lập làm Thực?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Bởi vì không có tướng của Thực.

Có người nói: Sắc xứ chọn lấy lúc thô thiển nặng nề, nếu vào lúc chọn lấy mà vi tế nhẹ nhàng thì gọi là Thực, bởi vì cần phải vi tế chuyển sang nuôi dưỡng cho thân. Có người nói: Sắc xứ không đến mà

chọn lấy, Thực chỉ đến chọn lấy, bởi vì không phải là thân không hợp mà thành sự Thực.

Có người nói: Sắc xử đến giai đoạn biến hoại thì sự Thực mới thành, nghĩa là do nước mà thấm nhừ, do lửa mà chín muối, do gió mà lay động, sau đó mới thành thức ăn. Sự việc đã làm không phải là sắc chưa biến đổi mà có thể gọi là thức ăn, cho nên sắc không phải là thức ăn; hương-vị... thì không như vậy.

Có Sư khác nói: Nếu sắc là thức ăn, thì lúc mắt trông thấy sắc lẽ ra phải trừ hết đói khát, nếu như vậy thì sự hao tổn của thí chủ sẽ trở thành trống rỗng.

Có người khác lại nói: Nếu sắc là thức ăn, thì những người xuất gia vào lúc mắt trông thấy sắc sẽ phạm đến pháp lìa xa ăn không đúng bữa.

Hoặc có người nói: Nếu sắc là thức ăn thì chư Thiên cõi Sắc phải tiếp nhận Đoàn thực, bởi vì giữ lấy các sắc.

Nên biết rằng ba cách nói sau là trái với lý, bởi vì Hương-Xúc cũng có lỗi như vậy. Cần phải biết rằng bốn cách nói trước là hợp lý.

Hỏi: Nếu sắc không phải là thức ăn thì Kinh nói làm sao thông hiểu? Như Đức Thế Tôn nói: “Này Trưởng giả! Thức ăn mà ông đã cúng dường, sắc-hương-vị đầy đủ thật là ngon lành tuyệt vời”.

Đáp: Sắc tuy không phải là thức ăn, nhưng vì muốn phát khởi suy nghĩ của thí chủ, cho nên Đức Phật đưa ra cách nói như thế. Nghĩa là lúc Đức Phật khen ngợi thức ăn đã cúng dường, thì thí chủ liền phát khởi suy nghĩ mong muốn thù thắng: Sung sướng thay! Đức Như Lai khen ngợi thọ nhận thức ăn của mình cúng dường, mình sẽ nhất định có được phước thiện-lợi ích thù thắng.

Hỏi: Nếu khen ngợi sắc đầy đủ mà sắc không phải là thức ăn, thì cũng khen ngợi hương-vị... lẽ ra đều không phải là thức ăn, pháp kia đã là thức ăn thì pháp này cũng phải như vậy?

Đáp: Đức Phật từ trong này không muốn lựa chọn sai khác giữa thức ăn hay không phải là thức ăn, chỉ muốn phát khởi suy nghĩ mong muốn của thí chủ, cho nên nói Kinh này. Nếu nói lời khen ngợi này tức là thức ăn, thì Xúc không phải là đã khen ngợi, lẽ ra không phải là thức ăn.

Hỏi: Đoàn thực à nghĩa gì?

Đáp: Phân thành từng đoạn mà ăn, cho nên gọi là Đoàn thực.

Hỏi: Nếu như vậy thì sự uống-hút... không phải là Đoàn thực chăng?

Đáp: Thuận theo phần nhiều mà nói, cho nên không có lỗi. Lại có người nói: Lúc uống-hút... cũng làm thành phần đoạn. Có Sư khác nói: Thuận theo ban đầu mà nói, nghĩa là lúc bắt đầu của kiếp, con người thọ dụng chất liệu của đất, tất cả đều làm ra phần đoạn mà nuốt ăn, vì vậy gọi là Đoàn thực.

Hỏi: Đức Phật nói về Đoàn thực có thô-có tế, sự sai biệt của thô-tế nên biết thế nào?

Đáp: Trong luận Tập Dị Môn nói: “Sự thô-tế của Đoàn thực quán xét đối đãi lẫn nhau mà có thể biết rõ ràng. Nghĩa là trong loài sống dưới nước thì loài nhỏ làm thức ăn của loài lớn, quán xét đối đãi lẫn nhau thì thô-tế có thể rõ ràng. Như thức ăn của loài Để-dân-kỳ-la là thô, thức ăn của loài Để-dân-kỳ-la là tế; thức ăn của loài Để-dân-kỳ-la là thô, thức ăn của loài Để-dân là tế; thức ăn của loài Để-dân là thô, thức ăn của loài cá lớn-rùa-ba ba và mặt-yết-la, Thất-thú-ma-la là tế; thức ăn của loài cá lớn-rùa-ba ba... là thô, thức ăn của loài côn trùng sống trong nước là tế. Trong cá loài sống trên mặt đất thì thức ăn của loài voi-ngựa... là thô, thức ăn của loài hươu-dê... là tế; thức ăn của loài hươu-dê... là thô, thức ăn của loài thỏ-mèo... là tế; thức ăn của loài thỏ-mèo là thô, thức ăn của loài côn trùng sống trên mặt đất là tế. Trong các loài sống giữa bầu trời thì thức ăn của các loài chim Đại bàng là thô, thức ăn của các loài chim Khổng tước-Anh vũ... là tế; thức ăn của các loài chim Khổng tước- Anh vũ... là thô, thức ăn của các loài nhỏ bé khác sống giữa bầu trời là tế”.

Có người đưa ra cách nói này: Nếu các loài hữu tình dùng có-cây... mà làm thức ăn thì vật đã ăn là thô, dùng bánh-cơm.. mà làm thức ăn thì vật đã ăn là tế.

Có Sư khác nói: Dùng bánh-cơm... mà làm thức ăn thì vật đã ăn là thô, dùng bơ sữa... mà làm thức ăn thì vật đã ăn là tế.

Có người khác lại nói: Các thức ăn nhai nuốt bằng miệng là thô, các thức ăn đưa vào từ rốn-lỗ chân lông là tế. Nghĩa là các loài hữu tình ở trong thai tạng, hấp thụ thức ăn từ rốn đưa vào; chỉ riêng các vị Bồ-tát hấp thụ thức ăn từ tất cả các lỗ chân lông đưa vào.

Có người đưa ra cách nói này: Nếu thức ăn nhai nuốt rồi mà có Đẳng lưu thì thức ăn này là thô, không có Đẳng lưu thì thức ăn này là tế, như dùng hương-vị Tô-đà làm thức ăn...

Hỏi: Xúc-Tư-Thức thực có thô-tế hay không? Nếu có thì tại sao trong kinh chỉ nói Đoàn thực có thô-tế? Nếu không có thì tại sao Đoàn thực có thô-tế chứ không phải là loại khác?

Đáp: Xúc-Tư-Thức thực cũng có thô-tế, bởi vì cõi-địa đối đãi lẫn nhau. Nghĩa là cõi Dục là thô, cõi Sắc là tế; cõi Sắc là thô, cõi Vô sắc là tế. Tĩnh lực thứ nhất là thô, Tĩnh lực thứ hai là tế..., cho đến Vô sở hữu xứ là thô, Phi tưởng phi phi tưởng xứ là tế.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao trong kinh không nói?

Đáp: Phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong kinh nêu ra đầu-hiển bày sau, đã nói đến Đoàn thực có thô-tế, thì nên biết là loại Thực khác cũng có thô-tế.

Có người nói: Đoàn thực do bốn, bởi vì có nhiều-ít cho nên thô-tế có thể biết rõ, loại Thực khác thì không như vậy:

1. Bởi vì theo đuổi.
2. Bởi vì tích tụ.
3. Bởi vì thọ dụng.
4. Bởi vì đẳng lưu.

Bởi vì theo đuổi, nghĩa là các hữu tình theo đuổi Đoàn thực, có nhiều-có ít, sự mong cầu nhiều là thô, sự mong cầu ít là tế.

Bởi vì tích tụ, nghĩa là các hữu tình tích tụ Đoàn thực, có nhiều có ít, sự tích tụ nhiều là thô, sự tích tụ ít là tế.

Bởi vì thọ dụng, nghĩa là các hữu tình thọ dụng Đoàn thực, có nhiều-có ít, sự thọ dụng nhiều là thô, sự thọ dụng ít là tế.

Bởi vì đẳng lưu, nghĩa là các hữu tình do đẳng lưu của Đoàn thực, có nhiều-có ít, đẳng lưu nhiều thì vật đã ăn là thô, đẳng lưu ít thì vật đã ăn là tế.

Có người nói: Đoàn thực quán xét đối đãi các xứ có thể nói là thô-tế, loại Thực khác thì không như vậy. Nghĩa là Hương-Vị-Xúc quán xét đối với Sắc-Thanh có thể nói là tế, quán xét đối với Ý-Pháp có thể nói là thô; ba loại Xúc-Tư-Thức thực thuộc về Ý-Pháp xứ, những loại này đối với các Xứ chỉ có tế chứ không phải là thô, không có quán xét đối đãi khác nhau, cho nên không nói đến thô-tế.

Hỏi: Ở cõi nào-có mấy loại Thực?

Đáp: Cõi Dục có đủ bốn loại, chỉ tăng về Đoàn thực, cõi Sắc có ba loại, chỉ tăng về Xúc thực. Vô sắc cũng có ba loại, ba Vô sắc dưới chỉ tăng về Tư thực, Phi tưởng phi phi tưởng xứ chỉ tăng về Thức thực.

Có người nói: Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng tăng về Tư thực, bởi vì một Tư có thể cảm đến quả của thọ lượng tám mươi ngàn kiếp.

Hỏi: Ở nẻo nào có mấy loại Thực?

Đáp: Địa ngục có đủ bốn loại, chỉ tăng về Thức thực.

Hỏi: trong địa ngục có Đoàn thực gì?

Đáp: Uống nước đồng sôi, nuốt viên sắc nóng, để làm Đoàn thực.

Hỏi: Nói là thức ăn thì có sự lợi ích phát sinh, vật này đưa vào thân đốt cháy môi lưỡi-cổ họng-ngực bụng, từ dưới ra ngoài rồi ngọn lửa cháy bùng càng mạnh làm cho toàn thân cháy khô, tại sao lại gọi là thức ăn?

Đáp: Tuy là đốt cháy đau đớn mà có tướng của thức ăn, lúc mới đưa vào thân thể thì tạm thời trừ hết đói khát.

Bàng sinh có đủ bốn loại, chỉ tăng lên tùy theo một loại, bởi vì chủng loại và xứ sở có sứ khác biệt. nẻo quỷ có đủ bốn loại, chỉ tăng về Tư thực.

Từng nghe vào một lúc nọ, Tôn giả mãn Nguyên bởi vì khát thực, cho nên phải đi vào thành BỐ-sắc-yết-la-phạt-đề, ở trước cổng thành bỗng nhiên gặp một nữ ngạ quỷ già, hỏi rằng: Bà đứng đây làm gì? Nữ ngạ quỷ này hỏi lại: Tôn giả trông thấy tôi chẳng? Tôn giả trả lời: Đúng như vậy. Nữ ngạ quỷ liền nói: Chồng tôi đi vào thành hy vọng trong thành này có những trưởng giả bị ung nhọt sưng tấy thối rữa, sẽ nhân lúc họ nặn bỏ mà thu lấy máu mủ đem về cùng ăn, vì vậy nay tôi đứng đợi ở đây. Lại hỏi: Chồng bà đi vào thành đã bao lâu? Nữ ngạ quỷ trả lời rằng: Do đói khát mà mê muối, không nhớ chồng tôi đi vào thành bao lâu, nhưng chỉ nhớ sông lớn bên thành này, bảy lần di chuyển về phía nam thành-bảy lần di chuyển về phía Bắc thành, đến nay chưa trở về. Tôn giả thương xót buồn bã mà đi.

Như vậy, nữ ngạ quỷ đói khát trải qua thời gian dài, do hy vọng mà duy trì thân nối tiếp nhau tồn tại, cho nên biết nẻo quỷ chỉ tăng về Tư thực.

Loài người và trời cõi Dục đều có đủ bốn loại, nhưng chủng loại ấy chỉ tăng về Đoàn thực. Trời cõi Sắc-Vô sắc như trong câu hỏi về cõi đã nói.

Hỏi: Ở sinh loại nào-có mấy loại Thực?

Đáp: Noãn sinh có đủ bốn loại, chỉ tăng về Xúc thực.

Có người nói: Tăng về Tư thực. Vì sao biết như vậy? Bởi vì như luận tập Dị Môn nói: “Trong biển có loài thú, lúc ra khỏi biển lên bờ, ở giữa bãi cát để ra những chiếc trứng, dùng cát che kín rồi lại vào trong biển. Loài ấy ở trong vỏ trứng nhớ đến mẹ cho nên thân không hư nát, nghĩa là nhớ đến mẹ bởi vì lúc trước làm cho ấm áp mà có xúc. Nếu quên mẹ mình thì thân sẽ hư nát”.

Có Sư khác nói: Nếu mẹ nhớ đến con ở trong trứng thì trứng không hư hoại, nếu mẹ quên thì trứng ấy sẽ hư hoại.

Cách nói này không hợp lý. Nguyên cơ thể nào? Bởi lẽ đừng cho rằng n khác ăn mà có thể duy trì mạng sống của mình, vì vậy cách nói trước là hợp lý.

Thai sinh có đủ bốn loại, chỉ tăng về Đoàn thực. Thấp sinh có đủ bốn loại, chỉ tăng về Xúc thực. Hóa sinh có đủ bốn loại, chỉ tăng lên tùy theo một loại, bởi vì chủng loại và Xứ sở có sự sai biệt.

Đã nói về thanh thực có hai loại sai biệt:

1. Thế tục.
2. Thắng nghĩa.

Thế tục la như thế gian nói: Bình có thức ăn của thành ấp. Đó gọi là thức ăn này sản xuất ở thành Cát Tường, thức ăn này sản xuất ở thành Đất-xoa-sí-la, thức ăn này sản xuất ở thành Xa-yết-la, thức ăn này sản xuất ở cung Tịch Tĩnh... Lại như người khen ngợi nói đến các tên gọi của thức ăn, đó là thức La-trĩ-đa, thức ăn Mâu-địa-đa, thức ăn mà Đức Phật đã khen ngợi, thức ăn khắp bốn phương... Lại như kinh nói: “Ăn thuận-ăn nghịch”. Nói là ăn thuận, như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ kheo nên biết tất cả đều có ăn, đó là trời bất ngờ tuôn mưa, lượng mưa lớn ấy trút xuống các núi, khe núi tràn đầy trước tiên; khe núi đầy rồi thì khe lạch nhỏ đầy; khe lạch nhỏ đầy rồi thì khe lạch lớn đầy; khe lạch lớn đầy rồi thì sông ngòi nhỏ đầy; sông ngòi nhỏ đầy rồi thì sông ngòi lớn đầy; sông ngòi lớn đầy rồi thì biển rộng tràn đầy”. Nói là ăn nghịch, như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ kheo nên biết tất cả đều có ăn, biển rộng có ăn, đó là sông ngòi lớn; sông ngòi lớn có ăn, đó là sông ngòi nhỏ; sông ngòi nhỏ có ăn, đó là sông ngòi nhỏ; sông ngòi nhỏ có ăn, đó là khe lạch lớn; khe lạch lớn có ăn, đó là khe lạch nhỏ; khe lạch nhỏ có ăn, đó là khe núi; khe núi có ăn, đó là trời bất ngờ tuôn mưa”.

Thắng nghĩa về Thực, nghĩa là bốn loại Thực này thật sự cung cấp thêm cho các hữu tình.

Hỏi: Các Đoàn đều là Thực chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc Đoàn mà không phải là Thực, đó là dùng Đoàn làm duyên, không có thể lớn thêm các căn và Đại chủng.
2. Có lúc Thực mà không phải là Đoàn, đó là dùng Xúc-Tư-Thức làm duyên, mà có thể lớn thêm các căn và Đại chủng.
4. Có lúc không phải là Đoàn cũng không phải là Thực, đó là dùng Xúc-Tư-Thức làm duyên, không có thể lớn thêm các căn và Đại

chúng.

Như Đoàn thực có bốn câu phân biệt, Thức-Tư-Xúc thực đều có bốn câu phân biệt, đều cần phải nói rộng ra. Như vậy sai biệt làm thành mười sáu câu.

Hỏi: Không có thể lớn thêm các căn và Đại chủng thì không phải là Thực chăng?

Đáp: Đúng. Nguyên cố thế nào? Bởi vì trước đây nói lớn thêm là tướng của Thực.

Hỏi: Nay hiện thấy có trường hợp ăn rồi đau đớn bức bách, thậm chí có lúc khiến cho rời bỏ gánh nặng của thân, thì thế nào là lớn thêm là tướng của Thực?

Đáp: Tuy sự ăn uống có hại-có lợi, nhưng nay nói đến ăn, đó là lợi chứ không phải là hại. Lợi ích có hai lúc:

1. Lúc mới ăn.

2. Lúc tiêu hóa. hoặc có lúc tiêu hóa thì có hại, lúc mới ăn thì có lợi, như ăn trái độc ngon lành thì loại này cũng gọi là ăn. Hoặc có lúc mới ăn thì có hại, lúc tiêu hóa thì có lợi, như uống thuốc đắng thì loại này cũng gọi là ăn. Bởi vì hai loại này thuận theo một lúc làm thành sự việc của ăn cho nên đều được gọi là ăn. Vì thế nói rằng lớn thêm gọi là tướng của Thực.

Có người nói: Loại ấy ăn rồi, ban đầu tuy không yên lành, nhưng về sau biến đổi nôn ra thì lại có thể làm lợi ích, cho nên trước đã nói về tự tướng của Thực thành tựu lẫn nhau.

Kinh nói: “Này Tỳ kheo! Như vậy bốn loại Thực có thể khiến cho hữu tình thuộc Bộ Đa (hữu tình đã sinh ra) được an trú, và có thể thâm nhiếp thêm nhiều hữu tình Cầu Hữu (Hữu tình cầu thân đời sau)”.

Hỏi: Kinh này đã nói hai loại hữu tình là Bộ Đa và Cầu Hữu, sai biệt thế nào?

Đáp: Trú trong Bốn Hữu gọi là Bộ Đa, trú trong trung Hữu gọi là Cầu Hữu, bởi vì đối với cửa ngõ sáu xứ mong cầu quả tương lai.

Có người nói: Thánh gọi là Bộ Đa, dị sinh gọi là Cầu Hữu, bởi vì loại ấy phần nhiều mong cầu quả tương lai.

Có người nói: Vô học gọi là Bộ Đa, Học gọi là Cầu Hữu, bởi vì loại ấy mong cầu nào quả tương lai.

Hỏi: Hữu tình Bộ Đa cũng có thể thâm nhiếp thêm nhiều, hữu tình Cầu Hữu cũng có thể được an trú, tại sao chỉ nói là có thể khiến cho hữu tình Bộ Đa được an trú, và có thể thâm nhiếp thêm nhiều hữu tình cầu Hữu?

Đáp: Văn trong Kinh này đều nên đưa ra nói theo hai loại, mà không nói đến thì phải biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này muốn dùng các loại văn từ-các loại giải thích để hiển bày rõ ràng nghĩa lý khiến cho dễ hiểu.

Có người nói: Trong này muốn hiển bày hai môn loại-hai phương thức..., cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Bốn Hữu an trú trải qua thời gian lâu dài nhất, Thánh và Vô học cầu mong an trú trong thời gian ngắn, hiển bày về nghĩa này mà nói an trú, còn lại thì không như vậy, cho nên không nói an trú.

Kinh nói: “Này Tỳ kheo! Bốn loại Thực như vậy, là gốc của bệnh tật, là gốc của ung nhọt lở loét, là gốc của mũi tên tẩm độc, là nhân của lão tử, là duyên của lão tử”.

Hỏi: Thực cũng có thể làm cội rễ của an lạc, như Đức Thế Tôn nói: “Đạo dựa vào tư lương, Niết-bàn dựa vào đạo. Bởi vì vui với đạo cho nên có được niềm vui của Niết-bàn. Tư lương của đạo lấy Thực làm hàng đầu”. tại sao nói là gốc của bệnh tật?

Đáp: Bởi vì ngăn chặn sự ham muốn Đoàn thực của hữu tình, họ vì ham ăn mà khởi lên các hành ác chiêu cảm khổ đau khốc liệt, cho nên Đức Thế Tôn đưa ra cách nói như vậy. Giả sử các loại Đoàn thực chỉ là nhân của niềm vui hiện tại, người trí vẫn thuận theo sinh tâm ham thích, để khởi lên nghiệp ác dẫn đến nỗi khổ trong tương lai, huống gì là gốc của bệnh tật... trong thân hiện tại? Vì thế cho nên người trí không thuận lòng nhiễm trước. Đức Phật vì điều này cho nên nói kinh này.

Kinh nói: “Tỳ kheo nên quán xét Đoàn thực giống như thịt con mình giữa đồng hoang trống trải, nên quán xét Xúc thực giống như tấm da trâu mới lột, nên quán xét Tư thực giống như than nóng trong hầm lửa, nên quán xét Thức thực giống như ba trăm mũi kiếm sắc”.

Hỏi: Vì sao Tỳ kheo nên quán xét Đoàn thực giống như thịt con mình giữa đồng hoang trống trải?

Đáp: Ví như đôi vợ chồng chỉ có một đứa con, mặt mày đoan chánh rất mực thương yêu. Gặp lúc đất nước mất mùa đói kém, muốn đến nơi khác sinh sống, đi đến chốn đồng hoang trống trải thì hết lương thực, con đường phía trước hãy còn xa lắc mà không ăn đã nhiều ngày, ở nhà đều khốn đốn sắp chết đến nơi. Người chồng nghĩ thầm: Đường còn xa, lương thực hết, mạng sống đang mong manh, ba người chúng ta nếu không cùng cứu giá, thì lẽ nào nhất định giữ nhau cùng chết, nay ở giữa chốn này nếu một người chịu chết để làm cái ăn, thì chết một mà

còn hai, vẫn hơn cùng nhau chết hết! Nếu lấy mình cung cấp thì lo rằng ý chí của vợ yếu đuối mà đau xót tự mình đoạn tuyệt, không thể nào vượt qua hoạn nạn. Nếu lấy vợ để cung cấp thì sợ rằng con trẻ mất mẹ cũng không sống nổi, vậy là mất hai người. Nhưng đứa con yêu quý do chúng ta đã sinh ra, vợ chồng nếu còn sống thì con có thể có được, nên bỏ mạng sống của đứa con để vượt qua chốn đồng hoang trống trải này! Nghĩ như vậy rồi đau xót không sao kể xiết. Người vợ liền cảm thấy quái lạ, bèn đến trước mặt hỏi rõ nguyên cớ điều ấy. Người chồng mới đem suy nghĩ của mình nói cho người vợ biết. Người vợ nghe mà ghen ngào ngất đi, ngã quỵ xuống đất rất lâu mới tỉnh lại, gào khóc kêu trời gọi đất, oan trái hết sức hiểm độc. Người chồng bèn từ từ giải thích, lâu dần mới chấp nhận. Thế là vợ chồng ôm con ghen ngào nức nở khóc không thành tiếng, đau xót kêu gào thảm thiết, sao khổ sở nghiệt ngã quá chừng! Nuốt nước mắt một lúc lâu, sau đó kết thúc mạng sống của con, cắt ra làm thịt mang theo đi đường. Cứ mỗi lần sắp ăn thì vợ chồng cùng khóc, gọi mãi con ơi! Tuông nước mắt đầm đìa àm ảm, ăn rồi than thở tự trách lỗi mình. Nhưng đôi vợ chồng ấy từ lúc ban đầu trừ tính bàn bạc, cho đến lúc ăn rồi mang theo đi đường, lòng dạ không hề vui vẻ mà chỉ nghĩ đến đứa con yêu thương.

Như vậy, hành giả ở nơi trống trải vắng lặng, hoàn toàn không phóng túng với cô vợ là Chánh tư duy, sinh ra một đứa con là pháp thiện vì diệu đáng yêu, tâm luôn luôn nghĩ đến không bao giờ rời bỏ, chán ngán cảnh sinh tử-hướng đến nơi Niết-bàn, trải qua thời gian dài tu tập, duyên cung cấp thiếu hụt, vì duy trì Thánh đạo mà dựa vào thân khổ đau, bỏ sự chuyên tu đi vào thôn làng khát thực; Chánh tư duy đi cùng với không phóng túng, từ lúc rời chốn trống trải vắng lặng cho đến lúc ăn xong, tâm không hề đắm nhiễm vui sướng, chỉ nghĩ đến pháp chuyên tu đã rời bỏ.

Tỳ kheo như vậy ở trong Đoàn thực, nên quán xét giống như thịt con mình giữa đồng hoang trống trải, nói như trước. Nếu đối với Đoàn thực đã đoạn-đã biết khắp, thì đối với năm dục ái cũng đoạn-cũng biết khắp, bởi vì cùng một pháp chế phục-một pháp đối trị. Nếu năm dục ái đã đoạn-đã biết khắp, thì không có mật kiết nào chưa đoạn-chưa biết khắp, có thể ràng buộc người ấy trở lại sinh vào cõi Dục. Đây là dựa vào ý bí mật lìa dục ái, đạt được quả Bất hoàn, không còn kiết thuận phần dưới mà nói.

Hỏi: Vì sao Tỳ kheo nên quán xét Xúc thực giống như tấm da trâu mới lột?

Đáp: Giả sử như con trâu ấy có lỗi đối với chủ, muốn làm cho đau khổ mà đang sống lại bị lột đi lớp da. Con trâu ấy lúc bấy giờ bởi vì không có lớp da, cho nên hễ đứng bất cứ nơi nào, hoặc là mặt đất-hoặc là trên cao, đều bị tất cả các loài côn trùng tranh nhau đến rúc rĩa ăn thịt. Vì trừ bỏ côn trùng cho nên cọ thân chà vào hàng rào-cỏ cây-tường vách..., làm cho càng thêm đau đớn. Con trâu ấy lúc bấy giờ lẽ nào có chút ít vui thích hay sao? Xúc chạm và chưa xúc chạm, đều nhận chịu đau đớn hết sức.

Như vậy, các cõi lẽ nào có chút ít vui thích hay sao? Sinh và chưa sinh, không có cõi nào không đau khổ. Tỳ kheo như vậy nên quán xét xúc thực giống như tấm da trâu mới lột đã nói. Nếu đối với Xúc thực đã đoạn-đã biết khắp, thì đối với ba Thọ cũng đoạn-cũng biết khắp, bởi vì các Thọ lấy Xúc làm duyên mà sinh ra, như Kinh nói: Xúc duyên Thọ. Nếu đối với ba Thọ đã đoạn-đã biết khắp, thì những việc làm đã xong, cho nên thuận theo suy nghĩ chọn lựa cầu mong đoạn hết Xúc thực. Đây là dựa vào ý bí mật vượt qua cõi Hữu Đảnh, đạt được quả A-la-hán, tất cả các kiết không còn mà nói.

Hỏi: Vì sao Tỳ kheo nên quán xét Tư thực giống như than nóng trong hầm lửa?

Đáp: Như gần thôn làng có hầm lửa lớn, không có ngọn lửa-không có khói cuộn, chỉ chứa đầy than nóng. Có người không ngu dốt, trẻ con mà không phải là gốc nghếch thấy rồi nghĩ rằng: Hầm lửa lớn này chứa đầy than nóng, nếu mình rơi vào thì chắc chắn là chết không nghi ngờ gì. Dấy lên ý nghĩ này rồi liền phát khởi suy nghĩ mong cầu, cần phải rời xa nơi đó, lập tức bỏ đi xa. Có những người ngu si-non nốt-gần bướng-không có trí thấy rồi nghĩ rằng: Trong hầm này rục rở đáng yêu. Liền nhảy vào nhận lấy khổ đau mà mất mạng.

Như người có hiểu biết ấy thấy hầm lửa lớn, sợ hãi mà tránh xa; như vậy các Thánh đối với thân đời sau, suy nghĩ sinh tâm sâu sắc mà chán ngán rời bỏ. Như người không có trí nhảy vào hầm lửa lớn, nhận lấy khổ đau mà mất mạng; như vậy dị sinh khởi lên Tư của thân đời sau, nhận chịu đau khổ vô cùng mà mất đi Tuệ mạng.

Tỳ kheo như vậy nên quán xét Tư thực giống như than nóng trong hầm lửa đã nói ở trên. Nếu đối với Tư thực đã đoạn-đã biết khắp, thì đối với ba Ái cũng đoạn-cũng biết khắp, bởi vì ba Ái kia là nhân phát khởi. Như trong Kinh nói: “Nghịệp là nhân cho nên sinh ra, ái là nhân cho nên phát khởi”. Nếu đối với ba Ái đã đoạn-đã biết khắp, thì những việc làm đã xong, cho nên thuận theo suy nghĩ chọn lựa cầu mong đoạn

hết Tư thực. Đây là cũng dựa vào ý bí mật vượt qua cõi Hữu Đảnh, đạt được quả A-la-hán, tất cả các kiết không còn mà nói.

Hỏi: Vì sao Tỳ kheo nên quán xét Thức thực giống như ba trăm mũi kiếm sắc?

Đáp: Nếu như có người vào buổi sáng bị một trăm mũi kiếm đâm vào, buổi trưa cũng bị một trăm mũi kiếm đâm vào. Như vậy hằng ngày bị ba trăm mũi kiếm đâm vào, cho đến suốt đời; người ấy lúc bấy giờ toàn thân đều bị lở loét, không có chút nào lành lặn dù chỉ bằng hạt cải.

Như vậy, hành giả ở trong từng ngày tâm luôn luôn bị ba trăm cảnh khác nhau đã dẫn dắt như mũi kiếm nhọn, mà làm cho xâm hại đối với sự chuyên tu, cho đến suốt đời, khiến sự tu tập có nhiều khiếm khuyết.

Tỳ kheo như vậy nên quán xét Thức thực giống như ba trăm mũi kiếm sắc đã nói ở trên. Nếu đối với Thức thực đã đoạn-đã biết khắp, thì đối với Danh sắc cũng đoạn-cũng biết khắp, bởi vì Thức là duyên của Danh sắc ấy, như Kinh nói: Thức duyên Danh sắc. Nếu đối với Danh sắc đã đoạn-đã biết khắp, thì những việc làm đã xong, cho nên thuận theo suy nghĩ chọn lựa cầu mong đoạn hết Thức thực. Đây là dựa vào ý bí mật vượt qua cõi Hữu Đảnh, đạt được quả A-la-hán, tất cả các kiết không còn mà nói.

Hỏi: Các loại Thực khác cũng giống như ba trăm mũi kiếm chăng? Nếu cũng giống như ba trăm mũi kiếm, thì tại sao chỉ nói về quán xét Thức thực?

Đáp: Nếu không giống như ba trăm mũi kiếm, thì tại sao chỉ riêng Thức thực giống như ba trăm mũi kiếm; như dùng cách này quán xét Thức thực, cũng phải dùng cách này quán xét ba loại Thực khác, mà trong Kinh chỉ nói về quán xét Thức thực, thì nên biết là ở đây có cách nói khác.

Có người nói: Kinh này nêu rõ phần cuối cùng, để hiển bày các loại Thực đã nói trước đây cũng như vậy.

Có Sư khác nói: Tâm tánh cương cường khó điều phục nhất, cho nên Đức Phật vì chỉ trích điều đó, dùng ba trăm mũi kiếm mà làm thí dụ, các loại Thực khác thì tự nhiên dùng cách khác để nói rõ ràng hơn.

Có người nói: Kinh này tùy theo sự hiển bày thù thắng mà nói, vì vậy không có lỗi. Lý trong ba thí dụ trước có người thông hiểu, đều dùng cách này mà giải thích.

Như trong Kinh nói: “Bà-la-môn Phệ-la-ma này, dùng các thức ăn

uống ngon lành như vậy, bố thí cho chúng Bà-la-môn Ma-ha-ra-ha; có người dùng thức ăn uống, bố thí cho dị sinh trong rừng Thiện-bộ. Người này được quả của phước bố thí lớn hơn so với người kia”.

Hỏi: Trong Kinh này là nói đến những loại nào gọi là dị sinh trong rừng Thiện-bộ?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Các loài có bụng ở trong châu Thiệm-bộ, thì ở kinh này đều nói đến.

Có người nói: Các hữu tình là ngoại Thiên đã lìa nhiễm cõi Dục thì ở đây nói đến.

Có người nói: Đây là Bồ-tát gần Phật pháp.

Lý không thích hợp như vậy, bởi vì hữu tình bố thí cho Bồ-tát gần thành Phật, đã cảm được phước bố thí hơn hẳn phước bố thí cho Câu-chi chúng A-la-hán.

Nói như vậy thì Kinh này nói đến dị sinh đã đạt được căn thiện thuận phần quyết trạch, bởi vì đức của họ hơn hẳn Bà-la-môn kia.

Kinh này lại nói: “Nếu dùng thức ăn uống bố thí cho dị sinh trong rừng Thiện-bộ, có người dùng thức ăn uống bố thí cho một vị Dự lưu. Người này được quả của phước bố thí lớn hơn so với người kia. Bởi vì vị này đã đoạn các ác kiến, ba kiết không còn, lìa nhân của nẻo ác do kiến mà đoạn, làm thành giới hạn của quả báo, cho nên đạt được quả Dự lưu”.

Kinh này lại nói: “Nếu dùng thức ăn uống bố thí cho một trăm vị Dự lưu, có người dùng thức ăn uống bố thí cho một vị Nhất lai. Người này được quả của phước bố thí lớn hơn so với người kia. Bởi vì lìa nhân của nẻo ác do tu mà đoạn, ít tham sân si, cho nên đạt được quả Nhất lai”.

Kinh này lại nói: “Nếu dùng thức ăn uống bố thí cho một trăm vị Nhất lai, có người dùng thức ăn uống bố thí cho một vị Bất hoàn. Người này được quả của phước bố thí lớn hơn so với người kia. Bởi vì vị này đã đoạn kiết thuận phần dưới, vượt qua đời sống của cõi Dục, cho nên đạt được quả Bất hoàn”.

Kinh này lại nói: “Nếu dùng thức ăn uống bố thí cho một trăm vị bất hoàn, có người dùng thức ăn uống bố thí cho một vị A-la-hán. Người này được quả của phước bố thí lớn hơn so với người kia. Bởi vì vị này đã đoạn tất cả các kiết, vượt qua đời sống của cõi Hữu Đảnh, cho nên đạt được quả A-la-hán”.

Kinh này lại nói: “Nếu dùng thức ăn uống bố thí cho một trăm vị A-la-hán, có người dùng thức ăn uống bố thí cho một vị Độc giác. Người

này được quả của phước bố thí lớn hơn so với người kia. Bởi vì vị này tự mình có năng lực giác ngộ”.

Kinh này lại nói: Nếu dùng thức ăn uống bố thí cho một trăm vị Độc giác, có người dùng thức ăn uống cúng dường một Đức Như Lai. Người này được quả của phước cúng dường lớn hơn so với người kia. Bởi vì Đức Như Lai tự mình có năng lực giác ngộ tất cả, cũng có năng lực giác ngộ cho người khác”.

Kinh này lại nói: “Nếu dùng thức ăn uống cúng dường Đức Như Lai, có người làm nên ngôi chùa cúng dường tăng chúng bốn phương. Người này được quả của phước cúng dường tăng chúng bốn phương. Người này được quả của phước cúng dường lớn hơn so với người kia. Bởi vì ngôi chùa không có chướng ngại gì”.

Hỏi: Công đức cúng dường Đức Phật hơn hẳn so với cúng dường Tăng, trong này phước bố thí đều là trước nêu ra thua kém-sau nêu ra hơn hẳn, tại sao trong này lại nói trước là Phật-sau là Tăng?

Đáp: Chính vì điều này cho nên trước là Phật-sau là Tăng. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu Thánh văn Tăng thì không thuộc về Phật, nếu tăng bốn phương thì cũng thuộc về Phật, bởi vì đều là phước điền Tăng-Tỳ kheo Tăng. Nếu có cúng dường Phật thì chỉ riêng Phật ứng thọ, Tăng chúng không thọ, cho nên phước là yếu kém. Nếu cúng dường Tăng chúng, thì Tăng chúng và Phật cùng ứng thọ, cho nên phước là hơn hẳn, bởi vì không có chướng ngại gì, cho nên được phước không giới hạn. Tuy đã nêu ra trước là Phật-sau là Tăng, mà vẫn có thể gọi là trước kém-sau hơn hẳn.

Hỏi: Đã đạt được quả thù thắng cũng do Tư thù thắng, tại sao Đức Thế Tôn chỉ khen ngợi về ruộng phước?

Đáp: Đức Thế Tôn đã giáo hóa có hai loại sai biệt:

1. Tín và Tuệ đầy đủ.
2. Có Tín mà không có Tuệ.

Đối với Tín và Tuệ đầy đủ thì Phật không khen ngợi về ruộng phước, bởi vì họ tự mình có thể biết rõ là ruộng phước hay không phải là ruộng phước. Đối với Tín mà không có Tuệ thì Phật khen ngợi về ruộng phước, bởi vì họ không có thể biết rõ là ruộng phước hay không phải là ruộng phước.

Nhưng quả bố thí ấy, hoặc là có người muốn là Tư thù thắng cho nên thù thắng, hoặc là có người muốn làm ruộng phước thù thắng cho nên thù thắng, mà thật ra thì quả thù thắng cùng nhờ vào hai loại. Vì vậy có thể làm thành bốn câu sai biệt:

1. Có lúc do ruộng phước mà không do Tư thù thắng.
2. Có lúc do Tư mà không do ruộng phước thù thắng.
3. Có lúc cùng do hai loại cho nên thù thắng.
4. Có lúc do hai loại cùng yếu kém cho nên yếu kém.

Hỏi: Phật cúng dường Xá-lợi-tử, Xá-lợi-tử cúng dường Phật, phước của hai sự cúng dường này thì phước nào là nhiều?

Đáp: Có những người muốn làm cho quả nhờ vào Tư thù thắng, họ nói phước cúng dường của Phật là nhiều, bởi vì Phật tư duy về cúng dường ở phần vị hiện rõ trước mắt, Xá-lợi-tử... hãy còn không có thể biết được, huống hồ có thể sánh bằng hay sao? Có những người muốn làm cho quả nhờ vào ruộng phước thù thắng, họ nói phước cúng dường của Xá-lợi-tử là nhiều, bởi vì ruộng phước của Phật là thù thắng nhất trong ba cõi.

Hỏi: Quả Dự lưu-Hướng là có thể bố thí hay không? Nếu có thể bố thí, thì Kinh trước vì sao không nói: Nếu không có thể bố thí, thì Kinh khác đã nói lại làm sao thông hiểu? Như nói:

“Bốn tướng và bốn quả Sa-môn, đều là phước điền Tăng chân thật,

Đầy đủ Giới-Tuệ và Đăng trì, đều là phước điền Tăng chân thật,
Đầy đủ Giới-Tuệ và Đăng trì, người bố thí được quả to lớn”.

Đáp: Có người nói: Có thể bố thí, đó là y phục... chứ không phải là các thức ăn uống.

Hỏi: Nếu có thể bố thí, thì kinh trước vì sao không nói?

Đáp: Trước đã dẫn kinh nói về bố thí thức ăn uống, không phải là y phục..., vì vậy không nói đến.

Có người nói: Hướng này cũng có thể bố thí thức ăn, nhưng có thâm nhiếp tiếp nhận mà không có thọ dụng. Nghĩa là trong Tỳ-ha-la (trú xứ) có người tiến vào kiến đạo, người khác vì họ mà nhận phần thức ăn đã bố thí; hoặc là lúc sắp ăn có người tiến vào kiến đạo, thí chủ đem thức ăn đặt trên đầu gối của người ấy, hoặc là đưa vào đặt trong Mạn-đồ-la.

Hỏi: Trước đã dẫn kinh vì sao không nói?

Đáp: Kinh ấy chỉ nói đến người có thể thọ dụng, ở đây căn cứ vào sự thâm nhiếp tiếp nhận, cho nên không trái nhau.

Có Sư khác nói: Hoặc này không có thể bố thí, vì vậy kinh trước không nói.

Hỏi: Nếu như vậy thì đã dẫn tụng trong kinh nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Tụng ấy muốn hiển bày về Bồ-đặc-già-la do đạo sai biệt mà thành nghĩa của ruộng phước. Nghĩa là hiển bày về người thành tựu đạo vô lậu thì bố thí có được quả to lớn, gọi là ruộng phước chân thật, chứ không nói là lúc bấy giờ có thể thọ nhận sự bố thí của người khác. Trước hỏ có thể bố thí hay không có thể bố thí, vốn là ý hỏi có thể thọ nhận hay không có thể thọ nhận?

